

HƯỚNG DẪN TRA CỨU TÀI LIỆU

Tên tài liệu trong thư mục này được sắp xếp theo trật tự phân cấp của bảng Phân loại DDC (Dewey Decimal Classification)

Sau trật tự này, ấn phẩm được miêu tả theo quy tắc chuẩn quốc tế ISBD (International Standard Bibliographic Description)

Trong mỗi một môn loại khoa học chính, tên tài liệu được sắp xếp theo thứ tự chữ cái ABC của tên tài liệu (đối với sách), theo tên tác giả (đối với luận án).

Tên tài liệu tiếng Việt được sắp xếp trước các loại ngôn ngữ khác trong từng môn loại khoa học.

Bạn đọc có thể tra tìm tài liệu theo các dấu hiệu như: Ký hiệu phân loại, chủ đề, tên tài liệu, chỉ số phân loại, chỉ số từ khóa...

Trật tự phân cấp (Cấp 1 + 2) của bảng phân loại DDC

000. Tin học, tri thức và hệ thống

100. Triết học & Tâm lý học

100: Triết học

150: Tâm lý học

160: Lôgich học

170: Đạo đức học

180. Triết học cổ đại...

200. Tôn giáo

300. Khoa học xã hội

310: Suu tập thống kê tổng quát

320: Khoa học chính trị

330: Kinh tế học

340: Luật pháp

350: Hành chính công và khoa học...

370: Giáo dục

400. Ngôn ngữ

500. Khoa học tự nhiên và toán học

510: Toán học

520. Thiên văn học và khoa học...

530. Vật lý học

540. Hóa học và khoa học liên quan

550. Khoa học về trái đất

560. Cổ sinh vật học. Cổ động vật

580. Thực vật

590. Động vật

600. Công nghệ

610: Y học và sức khỏe

620: Kỹ thuật và các hoạt...

630: Nông nghiệp

640: Quản lý nhà cửa và gia đình

650: Quản lý và các dịch vụ...

660: Kỹ thuật hóa học...

670: Công nghệ sản xuất

680: Sản xuất sản phẩm...

690: Nhà và xây dựng

700. Nghệ thuật và vui chơi giải trí

800. Văn học và tu từ học

900. Lịch sử và địa lý

910: Địa lý và du hành

920: Tiểu sử, phả hệ học, huy hiệu

930: Lịch sử thế giới cổ đại

Trong từng ký hiệu của từng tên tài liệu, có đại diện cho các dấu hiệu theo thứ tự như : Ngôn ngữ, khổ sách, địa chỉ tại kho và vị trí xếp giá của tài liệu.

Trong đó: D = Kho đọc

M = Kho mượn

T = Kho tra cứu

TC – V/ = Kho Tạp chí đóng (P. 401)

G = Kho Giáo trình

LA = Kho Luận án

Ví dụ: VV-D1/0085 :Tài liệu Tiếng Việt, khổ vừa, kho đọc

AL-M/0100 :Tài liệu tiếng Anh khổ lớn, kho mượn

510G29/001 :Tài liệu kho Giáo trình

V-TK/1000 :Tài liệu kho Tra cứu

MỤC LỤC

000. TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG	3
100. TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC	3
300. KHOA HỌC XÃ HỘI	4
330. KINH TẾ HỌC	4
360. CÁC VẤN ĐỀ VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI	5
370. GIÁO DỤC	6
390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HÓA DÂN GIAN	16
400. NGÔN NGỮ	16
510. TOÁN HỌC	16
530. VẬT LÝ HỌC	30
570. KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH HỌC	35
590. ĐỘNG VẬT HỌC	38
610. Y HỌC VÀ SỨC KHỎE	38
620. KỸ THUẬT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG	38
630. NÔNG NGHIỆP	39
670. CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT	39
700. NGHỆ THUẬT	40
800. VĂN HỌC VÀ TU TỪ HỌC	41
900. LỊCH SỬ	47
910. ĐỊA LÝ	48

001. Đặng, Văn Quang.

Phát triển năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua dạy học Tin học lớp 11/
Đặng Văn Quang: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tin học: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 91 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8195

Phân loại (DDC): 004.0712

*Tóm tắt : Khái quát lí luận về năng lực, các nhóm năng lực, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh hiện nay. Biện pháp phát triển năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Nghiên cứu chương trình Tin học lớp 11, năm 2018.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Tĩnh - PGS.TS

100. TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

002. Đặng, Thu Hằng.

Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong "Đạo đức kinh" của Lão Tử/ Đặng Thu Hằng: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Triết học, Chuyên ngành: Triết học: 8220901 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 76 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8230

Phân loại (DDC): 181.114

*Tóm tắt : Trình bày khái quát cuộc đời, sự nghiệp của Lão Tử và những nội dung cơ bản trong "Đạo đức kinh". Chỉ ra nội dung cơ bản về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong "Đạo đức kinh", ý nghĩa của những tư tưởng đó. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho mọi người trong thời đại ngày nay.

Người hướng dẫn: Phạm Quỳnh – TS

003. Nguyễn, Minh Hải.

Nâng cao ý thức bảo vệ Tổ Quốc cho hạ sĩ quan, binh sĩ Lữ đoàn 297 - Quân khu 2 hiện nay/
Nguyễn Minh Hải: Luận văn Thạc sĩ Triết học, Chuyên ngành: Triết học: 8229001 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 83 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8100

Phân loại (DDC): 172.07

*Tóm tắt : Luận giải những vấn đề lý luận về nâng cao ý thức bảo vệ tổ quốc cho hạ sĩ quan, binh sĩ Lữ đoàn 297- Quân khu 2 hiện nay. Phân tích, làm rõ thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao ý thức bảo vệ tổ quốc cho hạ sĩ quan, binh sĩ Lữ đoàn 297- Quân khu 2 hiện nay.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Thọ - PGS.TS

004. Nguyễn, Thị Thủy.

Tư tưởng triết học của Thomas More và Tommaso Campanella/ Nguyễn Thị Thủy: Luận văn Thạc sĩ Triết học, Chuyên ngành: Triết học: 8229001 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 89 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8101

Phân loại (DDC): 109

*Tóm tắt : Trình bày điều kiện, tiền đề hình thành tư tưởng triết học của T. More và T. Campanella. Khái quát cuộc đời sự nghiệp, làm rõ nội dung cơ bản và hạn chế trong tư tưởng triết học của hai ông.

Người hướng dẫn: Phạm Thị Quỳnh - TS

300. KHOA HỌC XÃ HỘI

005. Vũ, Thị Khánh Linh.

Thân phận người phụ nữ trong "Truyện Kiều" của Nguyễn Du và vấn đề giải phóng phụ nữ ở Việt Nam hiện nay/ Vũ Thị Khánh Linh: Luận văn Thạc sĩ Triết học, Chuyên ngành: Triết học: 82290011 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 82 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8209

Phân loại (DDC): 305.42

*Tóm tắt : Phân tích thân phận người phụ nữ qua tác phẩm Truyện Kiều - Nguyễn Du. Nêu thực trạng công cuộc giải phóng phụ nữ Việt Nam. Đề xuất một số giải pháp nhằm từng bước giải phóng phụ nữ Việt Nam hiện nay.

Người hướng dẫn: Nguyễn Văn Cư - PGS.TS

330. KINH TẾ HỌC

006. Vũ, Thị Thu.

Đánh giá biến động sử dụng đất tỉnh Nghệ An thời kỳ 2000-2020/ Vũ Thị Thu: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Địa lí, Chuyên ngành: Địa lí tự nhiên: 8.44.02.17 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 83 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8107

Phân loại (DDC): 333.731307

*Tóm tắt : Xác định cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu biến động sử dụng đất phục vụ mục tiêu sử dụng đất bền vững, Phân tích, đánh giá, đề xuất một số giải pháp sử dụng đất hợp lý và bền vững.

Người hướng dẫn: Đỗ Văn Thanh - TS

007. Đinh, Ngọc Long.

Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong việc hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số II tỉnh Hòa Bình/ Đinh Ngọc Long: Luận văn Thạc sĩ Công tác xã hội, Chuyên ngành: Công tác xã hội: 8.76.01.01 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 84 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8098

Phân loại (DDC): 362.293

*Tóm tắt : Xác định những vấn đề lý luận cơ bản về công tác xã hội trong việc hỗ trợ người cai nghiện ma túy tập trung tại cơ sở cai nghiện. Khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội đối với người cai nghiện ma túy tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy số II tỉnh Hòa Bình. Xây dựng tiến trình mẫu của 01 nội dung hoạt động công tác xã hội hỗ trợ người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện.

Người hướng dẫn: Nguyễn Hiệp Thương - TS

008. Hoàng, Diệu Thùy Linh.

Công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ phục hồi chức năng cho người khuyết tật thần kinh tâm thần tại Trung tâm Công tác Xã hội Hòa Bình/ Hoàng Diệu Thùy Linh: Luận văn Thạc sĩ Công tác xã hội, Chuyên ngành: Công tác xã hội: 8.76.01.01 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 92 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8103

Phân loại (DDC): 362.2

*Tóm tắt : Khái quát hóa, thao tác hóa một số khái niệm về công tác xã hội nhóm, khuyết tật thần kinh tâm thần trong hỗ trợ phục hồi chức năng cho người khuyết tật thần kinh tâm thần và các yếu tố ảnh hưởng tới vấn đề này. Khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xã hội nhóm, khuyết tật thần kinh tâm thần trong hỗ trợ phục hồi chức năng cho người khuyết tật thần kinh tâm thần tại Trung tâm Công tác xã hội Hòa Bình.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - TS

009. Trần, Thị Kim Anh.

Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ người bệnh tiếp cận dịch vụ thẩm mỹ tại Bệnh viện Da liễu Trung Ương/ Trần Thị Kim Anh: Luận văn Thạc sĩ Công tác xã hội, Chuyên ngành: Công tác xã hội: 8.76.01.01 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 76 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8102

Phân loại (DDC): 362.17

*Tóm tắt : Xác định cơ sở lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ người bệnh tiếp cận dịch vụ thẩm mỹ tại bệnh viện. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ người bệnh tiếp cận dịch vụ thẩm mỹ tại Bệnh viện Da liễu Trung ương.

Người hướng dẫn: Phạm Văn Tư - TS

010. Đặng, Thị Miên.

Quản lý bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các trường mầm non huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo chuẩn nghề nghiệp/ Đặng Thị Miên: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Quản lý giáo dục: 8.14.01.14 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 103 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8106

Phân loại (DDC): 372.1120959743

*Tóm tắt : Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non theo Chuẩn nghề nghiệp. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng, đề xuất các biện pháp quản lý bồi dưỡng giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp cho hiệu trưởng các trường mầm non huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người hướng dẫn: Phan Thanh Long - PGS.TS

011. Hoàng, Thị Lý.

Rèn kỹ năng viết đoạn văn miêu tả cho học sinh lớp 3/ Hoàng Thị Lý: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 114 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8365

Phân loại (DDC): 372.633044

*Tóm tắt : Nghiên cứu lí luận liên quan đến đề tài. Tìm hiểu quá trình rèn kỹ năng viết đoạn văn miêu tả, thực tiễn viết đoạn văn miêu tả của học sinh lớp 3. Thiết kế một số bài tập rèn kỹ năng viết đoạn văn miêu tả theo hướng đổi mới. Tiến hành thực nghiệm để đánh giá kết quả của các phương pháp, các bài tập rèn kỹ năng viết đoạn văn miêu tả đã thiết kế.

Người hướng dẫn: Nguyễn Quang Ninh - PGS.TS

012. Lê, Anh Sơn.

Phát triển đội ngũ giáo viên ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục thường xuyên/ Lê Anh Sơn: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Quản lý giáo dục: 8140114 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 102 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8428

Phân loại (DDC): 374.110959743

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển đội ngũ giáo viên ở các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng, đề xuất các biện pháp phát triển đội ngũ giáo viên ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tỉnh Hà Tĩnh trong bối cảnh phát triển giáo dục thường xuyên và đổi mới giáo dục.

Người hướng dẫn: Nguyễn Như An - PGS.TS

013. Lê, Thị Vân.

Phát triển kỹ năng sắp xếp theo quy luật cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi theo tiếp cận STEM/ Lê Thị Vân: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục mầm non: 8140114 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 95 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8105

Phân loại (DDC): 372.35044

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lý luận về phát triển kỹ năng sắp xếp theo quy luật cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi theo tiếp cận STEM ở trường mầm non. Thực trạng và biện pháp phát triển kỹ năng sắp xếp theo quy luật cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi theo tiếp cận STEM. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Nguyễn Mạnh Tuấn - TS

014. Lê, Thủy Tiên.

Sử dụng truyện tranh giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi/ Lê Thủy Tiên: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 111 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8139

Phân loại (DDC): 372.357

*Tóm tắt : Hệ thống hóa cơ sở lý luận sử dụng truyện tranh giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Nghiên cứu thực trạng, đề xuất một số biện pháp sử dụng truyện tranh giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Thực nghiệm sư phạm một số biện pháp đã đề xuất.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Thanh Hương - TS

015. Mai, Thị Liên.

Phát triển năng lực nói và nghe cho học sinh lớp 3 qua hoạt động kể chuyện/ Mai Thị Liên: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục tiểu học): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 119 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8266

Phân loại (DDC): 372.622

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển năng lực nói và nghe cho học sinh lớp 3 qua hoạt động kể chuyện. Đề xuất biện pháp phát triển năng lực nói và nghe cho học sinh lớp 3 qua hoạt động kể chuyện. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Dương Thị Hương - TS

016. Ngô, Thùy Dung.

Can thiệp hành vi do rối loạn lo âu ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ/ Ngô Thùy Dung: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục đặc biệt: 8140118 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 145 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8099

Phân loại (DDC): 371.94

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận về can thiệp hành vi rối loạn lo âu ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Nghiên cứu thực trạng, đề xuất biện pháp, thực nghiệm sư phạm một số biện pháp can thiệp hành vi rối loạn lo âu ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

Người hướng dẫn: Nguyễn Nữ Tâm An - TS

017. Nguyễn, Duy Tâm.

Sử dụng trị liệu chơi phát triển kỹ năng chú ý cho trẻ khuyết tật trí tuệ 3-6 tuổi/ Nguyễn Duy Tâm: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục đặc biệt: 8140118 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 121 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8312

Phân loại (DDC): 371.94337

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lý luận về sử dụng trị liệu chơi phát triển kỹ năng chú ý cho trẻ khuyết tật trí tuệ 3-6 tuổi. Thực trạng và thực nghiệm sử dụng trị liệu chơi phát triển kỹ năng chú ý cho trẻ khuyết tật trí tuệ 3-6 tuổi.

Người hướng dẫn: Trần Thị Minh Thành - TS

018. Nguyễn, Thị Hạ.

Kỹ năng giao tiếp của trẻ 4-5 tuổi thông qua giáo dục kỹ năng sống tại Công ty Cổ phần Giáo dục mầm non Novastara, Hà Nội/ Nguyễn Thị Hạ: Luận văn Tâm lí học trường học, Chuyên ngành: Tâm lí học trường học: 8310401 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 135tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8140

Phân loại (DDC): 372.374

*Tóm tắt : Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kỹ năng giao tiếp của trẻ 4-5 tuổi thông qua giáo dục kỹ năng sống. Khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất biện pháp phát kỹ năng giao tiếp của trẻ 4-5 tuổi thông qua giáo dục kỹ năng sống tại Công ty Cổ phần Giáo dục Novastars, Hà Nội.

Người hướng dẫn: Vũ Thị Khánh Linh - PGS.TS

019. Nguyễn, Thị Hiền.

Biện pháp sử dụng mô hình can thiệp sớm Denver giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ 2-3 tuổi trong môi trường chuyên biệt/ Nguyễn Thị Hiền: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục đặc biệt: 8140118 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 126 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8306

Phân loại (DDC): 371.94393

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận của việc sử dụng ESDM giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ 2-3 tuổi. Thực trạng, đề xuất và thực nghiệm biện pháp sử dụng ESDM giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ 2-3 tuổi trong môi trường chuyên biệt.

Người hướng dẫn: Đỗ Thị Thảo - TS

020. Nguyễn, Thị Hoa.

Phát triển kỹ năng đo lường cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm/ Nguyễn Thị Hoa: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục mầm non: 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 92 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8104

Phân loại (DDC): 372.7044

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận của việc phát triển kỹ năng đo lường cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm. Thực trạng và đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng đo lường cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Nguyễn Mạnh Tuấn - TS

021. Nguyễn, Thị Hoàn.

Động cơ học tiếng Anh của sinh viên năm nhất Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội Nguyễn Thị Hoàn: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Tâm lí, Chuyên ngành: Tâm lí học trường học: 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 113 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8245

Phân loại (DDC): 370.154

*Tóm tắt : Hệ thống hóa cơ sở lí luận về động cơ học tiếng Anh của sinh viên. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tập môn tiếng Anh. Đề xuất các kiến nghị tạo động cơ học tập môn tiếng Anh đúng đắn cho sinh viên Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Huệ - PGS.TS

022. Nguyễn, Thị Hồng Nhung.

Biện pháp phát triển năng lực sử dụng câu tiếng Việt cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện/ Nguyễn Thị Hồng Nhung: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 102 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8115

Phân loại (DDC): 372.6595922044

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận về phát triển năng lực sử dụng câu tiếng Việt cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện. Tìm hiểu thực trạng và đề xuất biện pháp phát triển năng lực sử dụng câu tiếng Việt cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Đinh Thanh Tuyền - TS

023. Nguyễn, Thị Ngọc.

Dạy học Tiếng Việt lớp 4 định hướng theo chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018/ Nguyễn Thị Ngọc: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục tiểu học): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 128 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8262

Phân loại (DDC): 372.6

*Tóm tắt : Nghiên cứu chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2006 và 2018, chương trình môn Tiếng Việt, yêu cầu cần đạt môn Tiếng Việt lớp 4, các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh nội dung dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất hướng tới chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đề xuất điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Thiết kế một số kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 4.

Người hướng dẫn: Phan Phương Dung - TS

024. Nguyễn, Thị Quỳnh Trang.

Dạy học viết đoạn văn biểu cảm về bài thơ, truyện kể cho học sinh lớp 3/ Nguyễn Thị Quỳnh Trang: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục tiểu học): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 130 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8265

Phân loại (DDC): 372.623044

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn về dạy học viết đoạn văn biểu cảm. Nghiên cứu các biện pháp bồi dưỡng cho học sinh lớp 3 năng lực viết đoạn văn biểu cảm. Thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi của những biện pháp đã đề xuất.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Thu Thủy - PGS.TS

025. Nguyễn, Thị Thanh Thùy.

Xây dựng môi trường giáo dục ở các trường mầm non quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo hướng trường học hạnh phúc/ Nguyễn Thị Thanh Thùy: Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Chuyên ngành: Quản lý giáo dục: 8140114 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 118 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8200

Phân loại (DDC): 372.120959731

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lý luận xây dựng môi trường giáo dục ở các trường mầm non theo hướng trường học hạnh phúc. Thực trạng và đề xuất biện pháp xây dựng môi trường giáo dục ở các trường mầm non quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo hướng trường học hạnh phúc.

Người hướng dẫn: Hoàng Thanh Thúy - PGS.TS

026. Nguyễn, Thị Thảo.

Biện pháp sửa lỗi phát âm tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thông qua hoạt động đọc thơ/ Nguyễn Thị Thảo: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 127 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8121

Phân loại (DDC): 372.622

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lý luận của việc sửa lỗi phát âm tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Thực trạng việc sửa lỗi phát âm tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở Trường Mầm non Phú Lâm 2 huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh. Đề xuất và thực nghiệm một số biện pháp sửa lỗi phát âm tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động đọc thơ ở trường mầm non.

Người hướng dẫn: Đinh Thanh Tuyền - TS

027. Nguyễn, Thị Trang.

Xây dựng hệ thống bài tập làm giàu vốn từ cho học sinh lớp 2 theo quan điểm tích hợp/ Nguyễn Thị Trang: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục tiểu học): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 120 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8263

Phân loại (DDC): 372.44

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, tìm hiểu đặc điểm dạy học theo quan điểm tích hợp. Phân tích, nhận xét nội dung, hệ thống bài tập, thực trạng dạy học luyện từ và câu - lớp 2. Nêu nguyên tắc xây dựng hệ thống bài tập luyện từ và câu, làm giàu vốn từ theo quan điểm tích hợp. Xây dựng hệ thống bài tập làm giàu vốn từ cho học sinh lớp 2 theo quan điểm tích hợp. Thiết kế một số bài học, tổ chức dạy thực nghiệm ở một số lớp. Đưa ra đánh giá về khả năng thực thi, hiệu quả của hệ thống bài tập luyện từ và câu, làm giàu vốn từ theo quan điểm tích hợp.

Người hướng dẫn: Lê Phương Nga - GS.TS

028. Nguyễn, Thúy Hằng.

Sử dụng trò chơi đóng kịch phát triển khả năng ghi nhớ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non/
Nguyễn Thúy Hằng: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 111 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8108

Phân loại (DDC): 372.1337

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận về sử dụng trò chơi đóng kịch phát triển khả năng ghi nhớ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non. Thực trạng, đề xuất và thực nghiệm một số biện pháp sử dụng trò chơi đóng kịch phát triển khả năng ghi nhớ cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Như Mai - PGS.TS

029. Nguyễn, Thúy Mai.

Biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ 24-36 tháng thông qua hoạt động với đồ vật ở trường mầm non/
Nguyễn Thúy Mai: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 110 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8120

Phân loại (DDC): 372.44

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận về phát triển vốn từ cho trẻ 24-36 tháng thông qua hoạt động với đồ vật. Thực trạng và đề xuất biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ 24-36 tháng thông qua hoạt động với đồ vật ở trường mầm non. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Lê Thị Bắc Lý - PGS.TS

030. Phạm, Thanh Mai.

Hình thành kĩ năng sử dụng ngôn ngữ toán học cho học sinh lớp 5 trong dạy học môn Toán/
Phạm Thanh Mai: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục tiểu học): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 131 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8313

Phân loại (DDC): 372.7044

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lí luận về kĩ năng sử dụng ngôn ngữ toán học. Đề xuất biện pháp hình thành kĩ năng sử dụng ngôn ngữ toán học cho học sinh lớp 5 trong dạy học môn Toán. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Vũ Quốc Chung - PGS.TS

031. Phạm, Thị Thúy Hằng.

Tổ chức hoạt động chấp ghép phát triển kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi/ Phạm Thị Thúy Hằng: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục mầm non: 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 120 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8231

Phân loại (DDC): 372.52044

*Tóm tắt : Nghiên cứu lý luận về tổ chức hoạt động chấp ghép phát triển kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Tìm hiểu thực trạng, đề xuất, thực nghiệm sư phạm một số biện pháp tổ chức hoạt động chấp ghép phát triển kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

Người hướng dẫn: Lê Thị Thanh Thủy - PGS.TS

032. Phan, Thị Hằng.

Phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2/ Phan Thị Hằng: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục tiểu học): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 91 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8194

Phân loại (DDC): 372.677049

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn của việc dạy kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2. Xây dựng các biện pháp dạy học nhằm phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2. Thực nghiệm khoa học để kiểm tra tính khả thi và tác động của biện pháp dạy học đã được đề xuất.

Người hướng dẫn: Đặng Thị Kim Nga - TS

033. Phan, Thị Ngọc.

Biện pháp phát triển vốn từ tượng hình cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện/ Phan Thị Ngọc: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 96 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8119

Phân loại (DDC): 372.44

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận của biện pháp phát triển vốn từ tượng hình cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện. Khảo sát thực trạng, đề xuất và thực nghiệm một số biện pháp phát triển vốn từ tượng hình cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện.

Người hướng dẫn: Lã Thị Bắc Lý - PGS.TS

034. Tôn, Đức Trình.

Quản lý thiết bị dạy học ở các trường trung học cơ sở huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông 2018/ Tôn Đức Trình: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Quản lý giáo dục: 8140114 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 118 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8420

Phân loại (DDC): 373.1330959743

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý thiết bị dạy học ở các trường trung học cơ sở đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Khảo sát, đánh giá thực trạng, đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thiết bị dạy học ở các trường trung học cơ sở huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Người hướng dẫn: Nguyễn Như An - PGS.TS

035. Trần, Duy Lượng.

Quản lý xây dựng môi trường giáo dục ở các trường trung học phổ thông thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo định hướng trường học hạnh phúc/ Trần Duy Lượng: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Quản lý giáo dục: 8140114 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 143 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8109

Phân loại (DDC): 373.10959723

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý xây dựng môi trường giáo dục ở các trường trung học phổ thông theo định hướng trường học hạnh phúc. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng, đề xuất một số biện pháp quản lý xây dựng môi trường giáo dục ở các trường trung học phổ thông thành phố Vinh Yên theo định hướng trường học hạnh phúc.

Người hướng dẫn: Nguyễn Văn Phán - PGS.TS

036. Trần, Thị Thu Hiền.

Tổ chức hoạt động chơi ngoài trời phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ 5-6 tuổi/ Trần, Thị Thu Hiền: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục mầm non: 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 97 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8237

Phân loại (DDC): 372.138

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận của tổ chức hoạt động chơi ngoài trời phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ 5-6 tuổi. Khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động chơi ngoài trời phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ 5-6 tuổi ở 03 trường mầm non trên địa bàn huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội. Đề xuất và thực nghiệm một số biện pháp tổ chức hoạt động chơi ngoài trời phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non.

Người hướng dẫn: Bùi Thị Lâm - PGS.TS

037. Trần, Thị Tuyết Dung.

Giáo dục kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động theo dự án ở trường mầm non/ Trần Thị Tuyết Dung: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục mầm non: 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 125 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8196

Phân loại (DDC): 372.374

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lí luận về giáo dục kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động theo dự án ở trường mầm non. Khảo sát thực trạng, đề xuất tiến trình giáo dục kỹ năng làm việc nhóm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động theo dự án ở trường mầm non, thực nghiệm tiến trình và biện pháp đã đề xuất.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Hòa - PGS.TS

038. Trần, Văn Chiến.

Văn hóa ứng xử trong trường học qua thực tiễn Hệ thống giáo dục Alpha School/ Trần Văn Chiến: Luận văn Thạc sĩ Triết học, Chuyên ngành: Triết học: 8220901 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 77 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8208

Phân loại (DDC): 373.0114

*Tóm tắt : Làm rõ cơ sở lý luận của văn hóa ứng xử trong trường học. Phân tích thực trạng biểu hiện của văn hóa ứng xử tại hệ thống giáo dục Alpha School qua mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh. Chỉ ra nguyên nhân, giải pháp nhằm phát huy văn hóa ứng xử trong trường học tại Hệ thống giáo dục Alpha School.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Phương Mai - TS

039. Vũ, Thị Kiều Loan.

Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 2 trong dạy đọc mở rộng/ Vũ Thị Kiều Loan: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục tiểu học): 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 115 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8261

Phân loại (DDC): 372.46

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của việc phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 2 trong dạy học mở rộng. Xây dựng hệ thống ngữ liệu đọc mở rộng văn bản truyện cho học sinh lớp 2. Chỉ ra quy trình phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện trên cơ sở hệ thống ngữ liệu đọc mở rộng được đã xây dựng. Thực nghiệm quy trình đã xây dựng để xem xét tính khả thi và tác động của các bài tập đã xây dựng.

Người hướng dẫn: Đỗ Xuân Thảo - PGS.TS

040. Trần, Thị Hương.

Dạy học truyền thuyết ở lớp 6 theo quan điểm phân hóa/ Trần Thị Hương: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 120 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8199

Phân loại (DDC): 398.220712

*Tóm tắt : Nghiên cứu lí luận về dạy học phân hóa trong nhà trường, dạy học truyền thuyết cho học sinh lớp 6. Khảo sát thực tiễn dạy học truyền thuyết ở lớp 6 theo chương trình hiện hành để có tiền đề nghiên cứu giải pháp dạy học phân hóa. Lựa chọn cách thức tổ chức dạy học phân hóa nội dung truyền thuyết lớp 6 theo hướng phát huy năng lực và hình thành phẩm chất người học. Thực nghiệm sư phạm với một số cách thức để đánh giá tính khả thi, hiệu quả những đề xuất của luận văn.

Người hướng dẫn: Trần Hoài Phương - TS

400. NGÔN NGỮ

041. Trần, Hà Phương.

Xây dựng và sử dụng trò chơi ngôn ngữ trong dạy học tiếng Việt nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh lớp 6/ Trần Hà Phương: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 101 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8193

Phân loại (DDC): 495.9220712

*Tóm tắt : Nghiên cứu lí luận về trò chơi ngôn ngữ, dạy học định hướng phát triển năng lực giao tiếp trong môn Ngữ văn. Tìm hiểu thực trạng sử dụng trò chơi ngôn ngữ, xây dựng, sử dụng một số trò chơi ngôn ngữ trong dạy học ngữ pháp ở chương trình Ngữ văn 6 nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh. Thử nghiệm, đánh giá hiệu quả của trò chơi ngôn ngữ trong dạy học ngữ pháp ở chương trình Ngữ văn 6 nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh.

Người hướng dẫn: Trương Thị Bích - PGS.TS

510. TOÁN HỌC

042. Bùi, Vũ Ngọc Nương.

Một số phương pháp đánh giá trong phân tích ổn định của hệ phương trình vi phân tuyến tính có trễ biến thiên/ Bùi Vũ Ngọc Nương: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 38 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8238

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Giới thiệu một số mô hình trong kỹ thuật mô tả bởi hệ phương trình vi phân tuyến tính có trễ và một số kết quả liên quan. Trình bày một số kết quả cơ bản về tính ổn định của hệ phương trình vi phân có trễ dựa trên định lý Lyapunov-Krasovskii. So sánh một số phương pháp đánh giá trong phân tích tính ổn định.

Người hướng dẫn: Lê Văn Hiện - PGS.TS

043. Cao, Thành Đô.

Luật thuận nghịch bậc hai trong vành các số nguyên Gauss/ Cao Thành Đô: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số: 8460104 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 72 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8206

Phân loại (DDC): 512

*Tóm tắt : Trình bày kiến thức chuẩn bị về số học trong vành các số nguyên Gauss, lý thuyết đồng dư trong vành các số nguyên Gauss; thặng dư bậc hai và ứng dụng. Nghiên cứu luật thuận nghịch bậc hai trong vành các số nguyên Gauss.

Người hướng dẫn: Nguyễn Đạt Đăng - TS

044. Dương, Kim Tiến.

Định lý duy nhất cho các đường cong chính hình trên đĩa phức/ Dương Kim Tiến: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Hình học và tô pô: 8460105 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 28 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8212

Phân loại (DDC): 516.5

*Tóm tắt : Trình bày kiến thức chuẩn bị và Lý thuyết Nevanlinna cho đường cong chính hình với chỉ số độ tăng hữu hạn và họ các siêu phẳng trong không gian xạ ảnh phức. Trình bày chi tiết kết quả nghiên cứu của Liu Yang về định lý duy nhất cho các đường cong chính hình với chỉ số độ tăng hữu hạn từ đĩa phức vào không gian xạ ảnh phức.

Người hướng dẫn: Sĩ Đức Quang - GS

045. Đặng, Văn Công.

Tiêu chuẩn tồn tại vết của hàm trong không gian Sobolev và bài toán biên cấp vô hạn không thuần nhất/ Đặng Văn Công: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 33 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8198

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Khái quát kiến thức chuẩn bị cần thiết cho nội dung chính của luận văn. Trình bày kết quả nghiên cứu chủ yếu về các tiêu chuẩn tồn tại Vết của các hàm thuộc không gian Sobolev cấp vô hạn, tiêu chuẩn để các không gian Sobolev cấp vô hạn được nghiên cứu. Xác định những điều kiện đủ, đơn giản nhất để những cặp hàm số nào đó là Vết của một hàm thuộc không gian Sobolev cấp vô hạn đã cho. Về tính giải được trong không gian Sobolev cấp vô hạn đối với bài toán Dirichle đối với phương trình đạo hàm riêng phi tuyến cấp vô hạn.

Người hướng dẫn: Lê Quan Trung - PGS.TS

046. Đặng, Văn Hậu.

Định lý Liouville và phân loại nghiệm dương cho phương trình kiểu Choquard phân thứ/
Đặng Văn Hậu: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 31 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8141

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày một số nguyên lý, bất đẳng thức quan trọng. Trình bày sự tồn tại hay không tồn tại nghiệm dương cho phương trình kiểu Choquard phân thứ.

Người hướng dẫn: Dương Anh Tuấn - PGS.TS

047. Đinh, Văn Vang.

Tính chính quy và ổn định nghiệm của một lớp các phương trình vi phân không địa phương/
Đinh Văn Vang: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 840102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 37 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8132

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày các kiến thức cơ sở như tính chất nghiệm của phương trình Volterra, bất đẳng thức kiểu Gronwall, họ giải thức. Chứng minh tính giải được, tính chính quy nghiệm. Rút ra kết luận tính giải được, tính ổn định nghiệm, tính chính quy Holder và các áp dụng.

Người hướng dẫn: Trần Đình Kế - PGS.TS

048. Đỗ, Hải Thuận.

Một số tính chất mở đầu của siêu đồ thị/ Đỗ Hải Thuận: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Hình học và Tôpô: 8460105 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 39 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8213

Phân loại (DDC): 511.5

*Tóm tắt : Giới thiệu các khái niệm, định lý, tính chất cơ bản trong lý thuyết siêu đồ thị. Tìm hiểu hai tính chất quan trọng trong lý thuyết siêu đồ thị là tính chất Helly và tính chất Konig.

Người hướng dẫn: Phạm Hoàng Hà - PGS.TS

049. Đỗ, Thị Thu Trang.

Tính ổn định của lớp phương trình vi phân phi tuyến trong mô hình Mackey-Glass đã trễ/
Đỗ, Thị Thu Trang: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 34 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8170

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Nghiên cứu tính ổn định của một lớp phương trình vi phân phi tuyến trong mô hình Mackey-Glass đã trễ. Phân tích, làm rõ kết quả nghiên cứu.

Người hướng dẫn: Lê Văn Hiện - PGS.TS

050. Hoàng, Phương Anh.

Về bất đẳng thức Alexandrov - Fenchel cho thể tích trộn/ Hoàng Phương Anh: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Hình học và tô pô: 8460105 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 28 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8210

Phân loại (DDC): 516.08

*Tóm tắt : Trình bày các khái niệm về thể tích, thể tích trộn của thể lồi, tính chất của thể tích trộn của thể lồi, định lý Brunn - Minkowski, định lý Alexandrov - Fenchel. Cách chứng minh bất đẳng thức Alexandrov - Fenchel của nhóm tác giả D. Cordero - Erausquin, B. Klartag, Q. Merigot và F. Santambrogio.

Người hướng dẫn: Lê Giang - TS

051. Hoàng, Thị Kim Oanh.

Về hệ phương trình vi phân Quaternion tuyến tính hai chiều/ Hoàng Thị Kim Oanh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Toán học, Chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 36 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8110

Phân loại (DDC): 515.354

*Tóm tắt : Trình bày các kiến thức cơ bản về hệ phương trình vi phân tuyến tính hai chiều. Nêu lên kết quả về tính giải được, cấu trúc nghiệm cơ bản, biểu diễn nghiệm của hệ phương trình vi phân tuyến tính hai chiều.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Liên - TS

052. Hoàng, Thị Thúy Hương.

Mẫu số của tổng các lũy thừa/ Hoàng Thị Thúy Hương: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số: 8460104 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 51 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8401

Phân loại (DDC): 512.7

*Tóm tắt : Nhắc lại tổng các lũy thừa, định nghĩa và các tính chất cơ bản của các số Bernoulli, đa thức Bernoulli. Trình bày các kết quả chính về mẫu số của tổng các lũy thừa.

Người hướng dẫn: Nguyễn Quang Lộc - TS

053. Hoàng, Văn Cần.

Hàm F - Đa điều hòa dưới và toán tử Monge-Ampere phức/ Hoàng Văn Cần: Luận án Tiến sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 9460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 79 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8137

Phân loại (DDC): 515.53

*Tóm tắt : Nghiệm yếu của phương trình Monge-Ampere phức trong F-siêu lồi bị chặn. Tính ổn định nghiệm của phương trình Monge-Ampere phức trên miền F- siêu lồi bị chặn. Xấp xỉ các hàm trong lớp F.

Người hướng dẫn: Nguyễn Xuân Hồng - PGS.TS

054. Lã, Duy Hào.

Sự hội tụ theo dung tích của các hàm Green phức một cực/ Lã Duy Hào: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 28 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8167

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Tổng quan các kiến thức chuẩn bị. Trình bày các định lý chính liên quan tới sự hội tụ theo dung tích của các hàm Green một cực.

Người hướng dẫn: Lê Mậu Hải - GS.TSKH

055. Lê, Thị Thúy Dung.

Dạy học Toán lớp 8 theo hướng tăng cường tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng/ Lê Thị Thúy Dung: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 80 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8427

Phân loại (DDC): 510.712

*Tóm tắt : Trình bày một số vấn đề liên quan đến tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Tìm hiểu về nhận thức, tình hình giáo viên vận dụng tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong dạy học toán ở một số cơ sở giáo dục. Thiết kế, đề xuất và thực nghiệm một số phương án tăng cường tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong dạy học môn toán lớp 8. Phân tích định tính, định lượng cần thiết trên sản phẩm của học sinh - phản hồi của giáo viên để xem xét hiệu quả các biện pháp, đưa ra các khuyến nghị phù hợp.

Người hướng dẫn: Trần Cường - TS

056. Lưu, Quyết Thắng.

Tính ổn định mũ của nghiệm đối tuần hoàn của mạng nơ-ron cạnh tranh quán tính với trễ biến thiên/ Lưu Quyết Thắng: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 26 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8239

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày những kiến thức cơ sở về lý thuyết, hệ thống một số kí hiệu, khái niệm, nêu một vài kết quả mở đầu cần thiết cho những phần sau. Thiết lập một vài điều kiện đủ cho sự tồn tại, tính ổn định mũ của các nghiệm đối tuần hoàn của những mạng thần kinh nhân tạo được xét, đưa ra ví dụ cụ thể chứng minh tính hữu hiệu của kết quả thu được.

Người hướng dẫn: Trần Thị Loan - TS

057. Ngô, Thành Trung.

Về một số mở rộng của định lí Sylvester – Gallai/ Ngô Thành Trung: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Hình học và tô pô: 8460105 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 35 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8211

Phân loại (DDC): 516.158

*Tóm tắt : Nghiên cứu về bài toán Sylvester và mở rộng của nó trong không gian Euclid và hình học xạ ảnh, trong hai chiều và nhiều chiều.

Người hướng dẫn: Trần Văn Tấn - GS.TS

058. Nguyễn, Đắc Kiên.

Bài toán phân cực tuyến tính và bất đẳng thức tích các phân phối chuẩn/ Nguyễn Đắc Kiên: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Lí thuyết xác suất và thống kê Toán học: 8460106 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 28 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8197

Phân loại (DDC): 519

*Tóm tắt : Nghiên cứu bài toán phân cực tuyến tính: giới thiệu bài toán, chứng minh cho số chiều không quá 5, hướng tiếp cận xác suất. Nghiên cứu bất đẳng thức tích các phân phối chuẩn: trường hợp đôi một tương quan không âm, trường hợp ba chiều và chứng minh các định lý.

Người hướng dẫn: Phạm Việt Hùng - TS

059. Nguyễn, Đình Huy.

Ánh xạ không giãn ổn định trong lớp không gian trắc địa/ Nguyễn Đình Huy: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 45 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8160

Phân loại (DDC): 515.733

*Tóm tắt : Trình bày kiến thức chuẩn bị về các không gian trắc địa, định nghĩa và tính chất, ánh xạ không giãn ổn định. Một số kết quả về ánh xạ không giãn ổn định trong không gian trắc địa.

Người hướng dẫn: Nguyễn Văn Khiêm - TS

060. Nguyễn, Nam Anh.

Một xấp xỉ số cho phương trình Navier-Stokes hai chiều bằng phương pháp phần tử hữu hạn/ Nguyễn Nam Anh: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán ứng dụng: 8460112 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 51 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8156

Phân loại (DDC): 519.8

*Tóm tắt : Trình bày việc phân hoạch một miền xác định trong không gian hai chiều bằng lưới tam giác; sử dụng các công cụ để xây dựng lưới tam giác cho một miền tính toán trong không gian hai chiều, xử lý dữ liệu số của lưới tam giác. Nghiên cứu phương pháp phần tử hữu hạn để xấp xỉ nghiệm của phương trình Navier-Stokes; Xây dựng thuật toán tương ứng để phát triển chương trình máy tính. Trình bày chương trình máy tính đã được phát triển theo thuật toán, thực hiện mô phỏng một số bài toán.

Người hướng dẫn: Nguyễn Hùng Chính - TS

061. Nguyễn, Phương Thanh.

Nội suy bởi hàm ngoài/ Nguyễn Phương Thanh: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 34 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8133

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày bổ đề Schwarz cổ điển, định lý Pick, khái niệm dãy nội suy và đặc biệt là tính chất cơ bản của hàm ngoài nội suy, nhân Poisson, không gian Hp, lớp Nevanlina và lớp Smirnov. Mô tả chi tiết hàm nội suy ngoài, hàm nội suy trong.

Người hướng dẫn: Nguyễn Văn Trào - PGS.TS

062. Nguyễn, Thanh Bằng.

Về tiêu chuẩn bất khả quy cho các đa thức thuận nghịch và ứng dụng/ Nguyễn Thanh Bằng: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số: 8460104 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 44 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8207

Phân loại (DDC): 512

*Tóm tắt : Trình bày một số vấn đề về đa thức bất khả quy, đa thức thuận nghịch và một số ứng dụng.

Người hướng dẫn: Nguyễn Đạt Đăng - TS

063. Nguyễn, Thanh Huyền.

Về các hàm đặc trưng của hai hàm phân hình có chung ảnh ngược đối với ba giá trị/
Nguyễn Thanh Huyền: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Hình học và Tôpô: 8460105 .
- H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 30 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8234

Phân loại (DDC): 516

*Tóm tắt : Trình bày lý thuyết Nevanlinna cho hàm phân hình và các giá trị cố định như công thức Jensen, định lý cơ bản thứ nhất, định lý cơ bản thứ hai cho hàm phân hình. Mối quan hệ giữa các hàm đặc trưng của hai hàm phân hình có chung ảnh ngược đối với ba giá trị phân biệt.

Người hướng dẫn: Sĩ Đức Quang - GS

064. Nguyễn, Thành Luân.

Nội suy bởi đa thức điều hòa hai biến dựa trên phép chiếu Radon/ Nguyễn Thành Luân:
Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 23 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8127

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày một số kiến thức chuẩn bị về đa thức, đa thức điều hòa, phép chiếu Radon và bài toán nội suy bởi đa thức điều hòa. Trên cơ sở đó luận văn đi sâu nghiên cứu nội suy đa thức điều hòa dựa trên phép chiếu Radon.

Người hướng dẫn: Phùng Văn Mạnh - PGS.TS

065. Nguyễn, Thị Lan.

Hệ cặp yếu đối với các sóng tắt dần dạng cấu trúc/ Nguyễn Thị Lan: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 31 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8142

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày các kiến thức chuẩn bị như biến đổi Fourier, không gian Sobolev H_s , phương trình sóng tắt dần, các bất đẳng thức quan trọng được sử dụng. Tính giải được toàn cục của bài toán với các dữ kiện ban đầu đủ nhỏ trong trường hợp trên tới hạn. Sự tồn tại nghiệm toàn cục trong trường hợp dưới tới hạn.

Người hướng dẫn: Phạm Triều Dương - PGS.TS

066. Nguyễn, Thị Liên.

Một số kết quả về tính chất Bernstein-Markov cho hàm hữu tỉ trong mặt phẳng phức/ Nguyễn Thị Liên: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 54 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8166

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày phần mở đầu về tính chất Bernstein-Markov cho hàm hữu tỉ và hàm đa thức, một số mệnh đề, hệ quả liên quan. Trình bày chi tiết một số kết quả đạt được như: điều kiện mật độ khối lượng đủ để một độ đo thỏa mãn tính chất Bernstein-Markov cho hàm hữu tỉ trên giá của nó; các kết quả hội tụ đều của dãy hàm Green.

Người hướng dẫn: Nguyễn Văn Khiêm - TS

067. Nguyễn, Thị Minh Anh.

Sự tồn tại và ổn định nghiệm đối với một lớp phương trình tiến hóa không địa phương chứa trễ vô hạn/ Nguyễn Thị Minh Anh: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 49 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8147

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày các kiến thức cơ sở về không gian pha, họ giải thức, bất đẳng thức Gronwall và Halanay, định nghĩa nghiệm nhẹ. Kết quả về sự tồn tại, tiêu hao của nghiệm. Tính ổn định tiệm cận và ổn định tiệm cận yếu.

Người hướng dẫn: Nguyễn Như Thắng - TS

068. Nguyễn, Thị Minh Hào.

Tìm hiểu một số dạng phân tích ma trận thông qua một hệ thống bài tập/ Nguyễn, Thị Minh Hào: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Đại số và lí thuyết số: 8460104 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 43 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8402

Phân loại (DDC): 512.7

*Tóm tắt : Tìm hiểu một số dạng phân tích ma trận cụ thể thông qua một số ví dụ lời giải chi tiết. Luận văn trình bày các kiến thức chuẩn bị, hệ thống các dạng phân tích ma trận và bài tập minh họa.

Người hướng dẫn: Nguyễn Công Minh - PGS.TS

069. Nguyễn, Thị Phương Mai.

Phân loại nghiệm không âm của phương trình Elliptic với bậc tùy ý/ Nguyễn Thị Phương Mai: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 44 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8145

Phân loại (DDC): 515.3533

*Tóm tắt : Trình bày các kiến thức chuẩn bị về toán tử Laplace, nguyên lý cực đại, định lý Liouville, hàm Green, bất đẳng thức Holder, bất đẳng thức Hardy-Littlewood-Sobolev, phương pháp di chuyển mặt cầu. Phân loại nghiệm không âm của phương trình elliptic với bậc tùy ý.

Người hướng dẫn: Lê Phương - TS

070. Nguyễn, Thị Thùy Tiên.

Điểm bất động chung của hai ánh xạ liên tục/ Nguyễn Thị Thùy Tiên: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 840102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 21 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8129

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày các kiến thức cơ sở về một số kí hiệu, độ đo không compact, định lý Darbo. Định lý điểm bất động chung của hai ánh xạ liên tục. Sự tồn tại điểm bất động chung đối với ba ánh xạ.

Người hướng dẫn: Lê Anh Dũng - PGS.TS

071. Nguyễn, Thị Thúy.

Tính nửa liên tục của ngưỡng chính tắc/ Nguyễn Thị Thúy: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 26 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8152

Phân loại (DDC): 515.5

*Tóm tắt : Trình bày định nghĩa số mũ phức kì dị, định lý Ohsawa-Takegoshi, chứng minh một số mệnh đề, hệ quả liên quan. Trình bày chi tiết tính nửa liên tục của ngưỡng chính tắc của các hàm chỉnh hình và các hàm đa điều hòa dưới.

Người hướng dẫn: Nguyễn, Xuân Hồng - PGS.TS

072. Nguyễn, Thị Uyên.

Định lý điểm bất động Schauder trong không gian trắc địa/ Nguyễn Thị Uyên: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 840102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 27 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8130

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Đề cập đến khái niệm và tính chất không gian trắc địa, cấu trúc tuyến tính và lồi trong không gian này. Chứng minh trực tiếp định lý Schauder trong không gian trắc địa. Các kết quả định lý điểm bất động kiểu Leray - Schauder với điều kiện biên trong không gian hyperbolic.

Người hướng dẫn: Lê Anh Dũng - TS

073. Nguyễn, Thu Giang.

Bài toán xác định tham số trong phương trình kiểu Rayleigh-Stokes nửa tuyến tính/ Nguyễn Thu Giang: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 29 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8150

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Hệ thống hóa kiến thức về toán tử giải thức, toán tử R. Chứng minh sự tồn tại nghiệm và tính ổn định của nghiệm. Lý thuyết nghiệm mạnh, mối quan hệ giữa nghiệm tích phân và nghiệm mạnh.

Người hướng dẫn: Trần Đình Kế - PGS.TS

074. Nguyễn, Văn Xã.

Biểu diễn một số nguyên dương thành tổng các lũy thừa của các số tự nhiên/ Nguyễn Văn Xã: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Đại số và lý thuyết số: 846104 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 50 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8131

Phân loại (DDC): 512.7

*Tóm tắt : Trình bày ba cách chứng minh của Định lý hai bình phương, hai cách chứng minh Định lý bốn bình phương, từ đó tìm được giá trị của $g(2)$ và $G(2)$. Biểu diễn một số nguyên dương thành tổng các lũy thừa bậc cao.

Người hướng dẫn: Lưu Bá Thắng - TS

075. Phạm, Ngọc Linh.

Hàm cực trị tương đối và áp dụng vào nghiên cứu tính L-chính quy/ Phạm Ngọc Linh: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 26 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8168

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Đưa ra khái niệm L-chính quy trong C_n và tìm các đặc trưng của tính L-chính quy của tập đó thông qua các hàm cực trị tương đối kết hợp với nó.

Người hướng dẫn: Lê Mậu Hải - GS.TSKH

076. Phạm, Thị Minh Thu.

Về định lý nội suy Nevanlinna-Pick/ Phạm Thị Minh Thu: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Hình học và tôpô: 8460105 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 26 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8232

Phân loại (DDC): 516

*Tóm tắt : Trình bày một số kiến thức cơ sở, phát biểu và chứng minh định lý Pick, phát biểu và chứng minh định lý Nevanlinna, một số hệ quả của hai định lý trên. Diễn giải bài toán Nevanlinna-Pick cổ điển thông qua ngôn ngữ toán tử, từ đó đưa ra chứng minh của Sarason cho định lý Pick.

Người hướng dẫn: Trần Đức Anh - TS

077. Phạm, Văn Mạnh.

Bình phương của dạng dương song bậc (p,p)/ Phạm Văn Mạnh: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 26 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8153

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày các khái niệm cơ bản về dạng vi phân, tích ngoài của hai dạng vi phân, dạng dương sơ cấp và dạng vi phân dương. Kết quả nghiên cứu của Zbigniew Blocki và Szymon Plis.

Người hướng dẫn: Tăng Văn Long - TS

078. Phan, Thị Khánh Ly.

Sự tồn tại và không tồn tại nghiệm cho phương trình Schrodinger không địa phương/ Phan Thị Khánh Ly: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 45 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8146

Phân loại (DDC): 515.35

*Tóm tắt : Trình bày kiến thức chuẩn bị như bất đẳng thức Holder, bất đẳng thức Hardy-Littlewood-Sobolev. Định lí Liouville về sự tồn tại và không tồn tại nghiệm cho phương trình Schrodinger không địa phương.

Người hướng dẫn: Dương Anh Tuấn - PGS.TS

079. Phan, Thị Thúy.

Hiện tượng khuếch tán suy rộng đối với phương trình dạng sóng tiêu tán/ Phan Thị Thúy: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 33 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8143

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày các kiến thức chuẩn bị liên quan đến lý thuyết tồn tại duy nhất và các đánh giá năng lượng của phương trình sóng tiêu tán. Trình bày các kết quả chính về hiện tượng khuếch tán suy rộng đối với mô hình trừu tượng đặt ra.

Người hướng dẫn: Phạm Triều Dương - PGS.TS

080. Phùng, Thị Thu Phương.

Số mũ tới hạn đối với phương trình sóng tắt dần với hệ số phụ thuộc thời gian/ Phùng Thị Thu Phương: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 28 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8190

Phân loại (DDC): 515.782

*Tóm tắt : Trình bày các khái niệm cơ sở về phương trình truyền sóng, phương pháp năng lượng, các bất đẳng thức vi phân, trường vectơ Klainerman. Đánh giá năng lượng trong không gian Sobolev dạng tổng quát đối với phương trình sóng không thuần nhất. Kết quả về sự không tồn tại nghiệm với số chiều tổng quát. Sự tồn tại nghiệm trong trường hợp trên tới hạn với số chiều $n=2$.

Người hướng dẫn: Phạm Triều Dương - PGS.TS

081. Phùng, Văn Nam.

Tính chính quy và ổn định nghiệm của phương trình kiểu Basset nửa tuyến tính/ Phùng Văn Nam: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán ứng dụng: 8460112 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 28 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8204

Phân loại (DDC): 519.8

*Tóm tắt : Trình bày kiến thức chuẩn bị về toán tử giải thức và công thức biểu diễn nghiệm, toán tử Cauchy, bất đẳng thức kiểu Gronwall. Nghiên cứu tính giải được, tính chính quy nghiệm và tính ổn định nghiệm.

Người hướng dẫn: Trần Đình Kế - PGS.TS

082. Thành, Đức Trung.

Bài toán thứ ba của Hilbert, định lý Cauchy và định lý Euler/ Thành Đức Trung: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Hình học và Tôpô: 8460105 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 39 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8233

Phân loại (DDC): 516

*Tóm tắt : Tìm hiểu lịch sử ba bài toán của Hilbert. Trình bày nội dung và chứng minh ba bài toán. Tổng hợp các kiến thức bổ trợ cần thiết cũng như mở rộng ứng dụng của từng bài toán.

Người hướng dẫn: Phạm Anh Minh - TS

083. Trần, Minh Tuấn.

Nội suy đa thức trên mặt cầu đơn vị trong R3/ Trần Minh Tuấn: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 39 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8128

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Biểu diễn đa thức cầu trong tọa độ cầu. Kết quả phân tích đa thức cầu thành nhân tử. Trình bày cách xây dựng bài tập giải duy nhất trên hình cầu mà các điểm nội suy nằm trên các đường tròn sao cho mỗi đường tròn chứa số lẻ các điểm cách đều. Chỉ ra tập giải duy nhất trên mặt cầu mà các điểm nội suy nằm trên các đường tròn sao cho mỗi đường tròn chứa số chẵn các điểm cách đều.

Người hướng dẫn: Phùng Văn Mạnh - PGS.TS

084. Trần, Thị Bích Ngọc.

Suy luận Bayes cho biến ngẫu nhiên rời rạc/ Trần Thị Bích Ngọc: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 50 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8151

Phân loại (DDC): 519.8

*Tóm tắt : Trình bày cơ sở thống kê Bayes, phân phối rời rạc. Suy luận Bayes cho biến ngẫu nhiên rời rạc, suy luận Bayes trêcho tỉ lệ phân phối nhị thức, so sánh suy luận Bayes và suy luận dựa trên tần suất cho tỉ lệ, suy luận Bayes cho phân phối Poisson.

Người hướng dẫn: Ngô Hoàng Long - PGS.TS

085. Văn, Ngọc Ánh.

Tiệm cận thể tích và số điểm nguyên trong các tập nửa đại số/ Văn Ngọc Ánh: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Hình học và Tôpô: 8460105 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 45 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8235

Phân loại (DDC): 516

*Tóm tắt : Tìm hiểu khái niệm tập lồi, bao lồi, nón lồi, nón lồi, tập cực, đa diện Newton...Trình bày công thức tiệm cận thể tích và số điểm nguyên của tập đa diện logarit, công thức tiệm cận thể tích và số điểm nguyên của tập nửa đại số.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Thảo - TS

086. Vũ, Ngọc Đường.

Dáng điệu tiệm cận của quá trình Cox-Ingersoll-Ros và ứng dụng/ Vũ Ngọc Đường: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Lí thuyết xác suất và thống kê toán học: 8460106 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 58 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8154

Phân loại (DDC): 519

*Tóm tắt : Dáng điệu tiệm cận của quá trình Cox-Ingersoll-Ros (viết tắt là CIR), đưa ra mô hình CIR, nghiên cứu sự tồn tại duy nhất nghiệm không âm của quá trình CIR. Chứng minh quá trình CIR là dương ngắt khi điều kiện Feller được thỏa mãn, tính ergodic của quá trình CIR dưới tới hạn, biểu thức hàm đặc trưng và hàm mật độ của quá trình CIR được đưa ra. Ước lượng hợp lý cực đại của hai tham số dịch chuyển.

Người hướng dẫn: Trần Ngọc Khuê - TS

087. Vũ, Văn Hải.

Giải phương trình Hessian phức cho các độ đo có đánh giá qua dung tích/ Vũ Văn Hải: Luận văn Thạc sĩ Toán học, Chuyên ngành: Toán giải tích: 8460102 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 32 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8169

Phân loại (DDC): 515

*Tóm tắt : Trình bày tổng quan, hệ thống các kiến thức như hàm m-điều hòa dưới và toán tử m-Hessian phức, một số tính chất liên quan đến luận văn. Giải phương trình m-Hessian phức cho độ đo có đánh giá qua dung tích.

Người hướng dẫn: Lê Mậu Hải - GS.TSKH

530. VẬT LÝ HỌC

088. Bùi, Thanh Lâm.

Tổ chức dạy học kiến thức "Sự nở vì nhiệt của chất rắn" (Vật lí lớp 6) nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề của học sinh/ Bùi Thanh Lâm: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 77 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8257

Phân loại (DDC): 531.0712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận dạy học các kiến thức vật lý theo hướng bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề của học sinh. Điều tra thực tiễn dạy học kiến thức "Sự nở vì nhiệt của chất rắn". Nghiên cứu nội dung kiến thức "Sự nở vì nhiệt của chất rắn" (Vật lí lớp 6). Xây dựng sơ đồ cấu trúc logic nội dung kiến thức. Đề xuất tiến trình dạy học nội dung kiến thức "Sự nở vì nhiệt của chất rắn" (Vật lí lớp 6) nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề của học sinh. Thực nghiệm sư phạm đánh giá tính khả thi, hiệu quả của đề tài nghiên cứu.

Người hướng dẫn: Nguyễn Ngọc Hưng - PGS.TS

089. Dương, Thị Thảo.

Tổ chức dạy học chủ đề STEM "Trái đất và bầu trời" - Khoa học tự nhiên 6 nhằm phát triển năng lực khoa học tự nhiên của học sinh/ Nguyễn Nam Anh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 89 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8258

Phân loại (DDC): 530.0712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lí luận về Giáo dục STEAM, năng lực khoa học tự nhiên cho học sinh, chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình Khoa học tự nhiên lớp 6. Kiến thức chủ đề "Trái đất và bầu trời" trong chương trình Khoa học tự nhiên 6. Thực nghiệm sư phạm nhằm đánh giá tính khả thi, hiệu quả việc phát triển năng lực khoa học tự nhiên theo giáo dục STEAM ở trường trung học sơ sở.

Người hướng dẫn: Phạm Kim Chung - PGS.TS

090. Đinh, Thị Phương Thảo.

Chế tạo và khảo sát tính chất của cấu trúc p-Si/p-CuO/n-ZnO@NaYF₄:Yb,Tm định hướng ứng dụng trong tăng trưởng xanh/ Đinh Thị Phương Thảo: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Vật lí, Chuyên ngành: Vật lý chất rắn: 8440104 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 47 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8205

Phân loại (DDC): 530.41

*Tóm tắt : Trình bày phương pháp chế tạo vật liệu p-Si/p-CuO bằng phương pháp phun xạ và ủ nhiệt ; chế tạo vật liệu p-Si/p-CuO/n-ZnO thanh nano bằng phương pháp quay phủ và thủy nhiệt; chế tạo vật liệu NaYF₄:Yb,Tm bằng phương pháp thủy nhiệt; chế tạo vật liệu cấu trúc p-Si/p-CuO/n-ZnO@NaYF₄:Yb,Tm bằng phương pháp quay phủ và ủ nhiệt. Khảo sát, đánh giá cấu trúc và tính chất quang của hệ vật liệu chế tạo bằng các phương pháp đo XRD, SEM, PL, khả năng quang xúc tác của vật liệu.

Người hướng dẫn: Trịnh Đức Thiện - TS%Nguyễn Đình Lãm - TS

091. Lưu, Thị Bích Thủy.

Thiết kế chế tạo bộ dụng cụ trong dạy học STEM chủ đề "một số lực trong thực tiễn"- Vật lí 10 chương trình 2018/ Lưu Thị Bích Thủy: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 129 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8244

Phân loại (DDC): 531.1120712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh thông qua giáo dục STEM. Xây dựng bộ dụng cụ và kế hoạch dạy học STEM chủ đề một số lực trong thực tiễn - Vật lí 10 chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Dương Xuân Quý - TS

092. Mẫn, Thị Bích Ngọc.

Thiết kế chế tạo bộ dụng cụ sử dụng trong dạy học STEM chủ đề "Dòng điện" - Vật lí 9 chương trình Giáo dục phổ thông 2018/ Mẫn Thị Bích Ngọc: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 101 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8243

Phân loại (DDC): 537.60712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc phát triển năng lực và giải quyết vấn đề của học sinh trong dạy học theo phương thức STEM. Xây dựng bộ dụng cụ sử dụng trong dạy học STEM chủ đề "Dòng điện" - Vật lí 9 chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Dương Xuân Quý - TS

093. Nguyễn, Hàm Hòa.

Xây dựng và sử dụng thiết bị thí nghiệm kết nối với điện thoại thông minh trong dạy học "chuyển động tròn" - Vật lí lớp 10 nhằm bồi dưỡng năng lực thực nghiệm của học sinh/ Nguyễn Hàm Hòa: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 78 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8124

Phân loại (DDC): 530.078

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn về xây dựng thiết bị thí nghiệm, sử dụng điện thoại thông minh trong dạy học vật lí, năng lực thực nghiệm, dạy học giải quyết vấn đề, nền tảng công nghệ và thực trạng dạy học chủ đề "chuyển động tròn" - Vật lí 10 ở trường THPT Nam Lý. Chế tạo và sử dụng thiết bị thí nghiệm chuyển động tròn kết nối với điện thoại thông minh nhằm bồi dưỡng năng lực thực nghiệm của học sinh lớp 10. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Trần Ngọc Chát - TS

094. Nguyễn, Mai Hồng.

Giáo dục bảo vệ môi trường qua dạy học chủ đề "Ô nhiễm ánh sáng đô thị" nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn của học sinh lớp 12/ Nguyễn Mai Hồng: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 98 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8178

Phân loại (DDC): 535.0712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận về giáo dục phát triển bền vững, giáo dục bảo vệ môi trường, tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học; phương pháp dạy học dự án, năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn. Điều tra thực trạng dạy học dự án, thực trạng thực hiện giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học Vật lí nhằm bồi dưỡng và phát triển năng lực của học sinh tại một số trường trung học phổ thông thuộc địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Xây dựng chủ đề Giáo dục bảo vệ môi trường qua dạy học chủ đề "Ô nhiễm ánh sáng đô thị" nhằm giải quyết vấn đề thực tiễn của học sinh lớp 12.

Người hướng dẫn: Đỗ Hương Trà - GS.TS

095. Nguyễn, Thanh Huyền.

Xây dựng, sử dụng bài tập thực tiễn chương "Động học chất điểm" - Vật lí 10 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh/ Nguyễn Thanh Huyền: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 129 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8259

Phân loại (DDC): 531.0712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về phát triển, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng bài tập vật lý trong việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh. Điều tra thực tiễn dạy và học bài tập gắn với thực tiễn, nghiên cứu nội dung kiến thức, phân loại bài tập trong chương Động học chất điểm. Xây dựng các bài tập liên quan gắn liền thực tiễn trong chương Động học chất điểm. Thực nghiệm sư phạm đánh giá tính khả thi, hiệu quả của đề tài.

Người hướng dẫn: Phạm Xuân Quế - PGS.TS

096. Nguyễn, Thị Dung.

Giáo dục bảo vệ môi trường qua tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ đề "Xử lý nước thải sinh hoạt" cho học sinh lớp 10 nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn/ Nguyễn Thị Dung: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật Lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 80 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8179

Phân loại (DDC): 530.0712

*Tóm tắt : Hệ thống hóa cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm, bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn, rác thải nhựa và công nghệ xử lý rác thải nhựa hiện nay; điều tra thực trạng tổ chức, phân loại, xử lý rác thải nhựa tại địa phương, thực trạng dạy, học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường. Nghiên cứu mục tiêu dạy học môn Vật lý, chương trình, sách giáo khoa có liên quan đến nội dung kiến thức vật lý với việc bảo vệ môi trường. Xây dựng nội dung chủ đề Giáo dục bảo vệ môi trường qua tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ đề Xử lý rác thải sinh hoạt nhằm bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn.

Người hướng dẫn: Đỗ Hương Trà - GS.TS

097. Nguyễn, Thị Minh Châu.

Xây dựng và sử dụng phương tiện dạy học dạy học chủ đề "Năng lượng và cuộc sống" trong dạy học Khoa học tự nhiên 6/ Nguyễn Thị Minh Châu: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 127 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8240

Phân loại (DDC): 531.60712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng, sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học Khoa học tự nhiên. Xây dựng và sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học chủ đề "Năng lượng và cuộc sống" trong sách Khoa học tự nhiên 6. Thực nghiệm sư phạm chứng minh tính khả thi, hiệu quả của đề tài nghiên cứu.

Người hướng dẫn: Nguyễn Anh Thuấn - TS

098. Nguyễn, Tuấn Phương.

Tổ chức dạy học tìm tòi khám phá chương "Từ trường" - Vật lý 11 nhằm bồi dưỡng tư duy khoa học của học sinh/ Nguyễn Tuấn Phương: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 150 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8214

Phân loại (DDC): 538.0712

*Tóm tắt : Nghiên cứu vấn đề đổi mới phương pháp dạy học, tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, cơ sở lí luận về tư duy khoa học, bồi dưỡng tư duy khoa học, nội dung, chương trình, sách giáo khoa và xây dựng sơ đồ cấu trúc nội dung chương "Từ trường" - Vật lý 11 theo chuẩn kiến thức, kĩ năng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Điều tra, khảo sát thực trạng dạy học theo định hướng bồi dưỡng tư duy khoa học của học sinh ở một số trường Trung học cơ sở thuộc tỉnh Lạng Sơn. Thiết kế các phương án dạy học "Từ trường" - Vật lý 11 nhằm bồi dưỡng tư duy khoa học của học sinh. Tổ chức thực nghiệm sư phạm để đánh giá hiệu quả cách dạy và học tìm tòi khám phá.

Người hướng dẫn: Ngô Diệu Nga - TS

099. Phan, Thị Huyền Trang.

Đánh giá năng lực hợp tác của học sinh trong dạy học chương "Động lực học chất điểm"- Vật lí 10/ Phan Thị Huyền Trang: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 114 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8311

Phân loại (DDC): 531.110712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc đánh giá năng lực hợp tác của học sinh trong dạy học vật lí. Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực hợp tác của học sinh trong dạy học chương "Động lực học chất điểm"- Vật lí 10. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Lê Thị Thu Hiền - PGS.TS

100. Trần, Tiến Dũng.

Xây dựng và sử dụng thiết bị thí nghiệm kết nối với điện thoại thông minh trong dạy học "dòng điện xoay chiều" - Vật lí 12 nhằm bồi dưỡng năng lực thực nghiệm của học sinh/ Trần Tiến Dũng: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 165 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8242

Phân loại (DDC): 537.6078

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận về thiết bị thí nghiệm kết nối với điện thoại thông minh, năng lực thực nghiệm, dạy học giải quyết vấn đề. Xây dựng và sử dụng thiết bị thí nghiệm kết nối với điện thoại thông minh trong dạy học "Dòng điện xoay chiều" - Vật lí 12 nhằm bồi dưỡng năng lực thực nghiệm của học sinh. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Trần Ngọc Chắt - TS

101. Vũ, Thị Hoa.

Tổ chức dạy học dự án nội dung "Cân bằng của vật rắn"- Vật lí 10 THPT nhằm phát triển năng lực hợp tác của học sinh/ Vũ Thị Hoa: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 122 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8260

Phân loại (DDC): 531.0712

*Tóm tắt : Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về dạy học dự án, phát triển năng lực hợp tác của học sinh trong dạy học vật lí. Thiết kế tiến trình dạy học theo dự án chủ đề "Cân bằng của vật rắn"- Vật lí 10 THPT nhằm phát triển năng lực hợp tác của học sinh. Thực nghiệm sư phạm kiểm nghiệm tính khả thi, hiệu quả của tiến trình dạy học đã thiết kế.

Người hướng dẫn: Lương Viết Thái - TS

102. Vũ, Trung Kiên.

Xây dựng kế hoạch giáo dục Vật lí 10 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018/ Vũ Trung Kiên: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 123 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8148

Phân loại (DDC): 530.072

*Tóm tắt : Tìm hiểu chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Vật lí; một số phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Kiểm tra đánh giá trong dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Quy trình xây dựng kế hoạch dạy học môn Vật lí ở trung học phổ thông, dạy học theo chủ đề. Điều tra thực trạng, thiết kế, xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực học sinh, lấy ý kiến đánh giá của giáo viên để kiểm nghiệm tính khả thi, hiệu quả trong thực hiện kế hoạch giáo dục môn Vật lí 10 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các trường trung học phổ thông huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam.

Người hướng dẫn: Tưởng Duy Hải - TS

570. KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH HỌC

103. Đinh, Thị Vân Hương.

Thiết kế chủ đề STEM để tổ chức dạy học phần Sinh học Vi sinh vật, Sinh học 10 nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh/ Đinh Thị Vân Hương: Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học: 8.14.01.11 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 94 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8164

Phân loại (DDC): 579.0712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn giáo dục STEAM, dạy học chủ đề, năng lực sáng tạo, dạy học phát triển năng lực sáng tạo. Phân tích cấu trúc, nội dung kiến thức phần Vi sinh vật, Sinh học 10 làm cơ sở để thiết kế các chủ đề STEAM. Xây dựng quy trình thiết kế các chủ đề STEAM, quy trình tổ chức các hoạt động dạy học chủ đề STEAM phần Sinh học vi sinh vật, Sinh học 10 theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh. Xây dựng tiêu chí, công cụ đánh giá năng lực sáng tạo của học sinh trong dạy học STEAM. Thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm chứng tính khả thi của giả thuyết.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Hằng Nga - TS

104. Đỗ, Văn Kiệm.

Chế tạo vật liệu tổ hợp Graphene Quantum Dots (GQDs/TiO₂) ứng dụng xử lý chất hữu cơ khó phân hủy trong nước/ Đỗ Văn Kiệm: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Hóa môi trường: 8440120 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 72 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8267

Phân loại (DDC): 577.14

*Tóm tắt : Tổng quan về cấu trúc, tính chất vật lý, tính chất quang, hoạt tính quang xúc tác của hệ vật liệu TiO₂, TiO₂/GQDs. Trình bày các phương pháp chế tạo mẫu, các nguyên lý cơ bản của các phép đo khảo sát cấu trúc và tính chất mẫu; Các kết quả nghiên cứu cấu trúc, tính chất quang, kết quả xử lý quang xúc tác của các mẫu chế tạo được.

Người hướng dẫn: Nguyễn Tiến Dũng - TS%Lê Mạnh Tú - TS

105. Hà, Thị Lan Anh.

Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập để tổ chức dạy học chương Nhiệm sắc thể - Sinh học 9 nhằm phát triển năng lực hợp tác cho học sinh/ Hà Thị Lan Anh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 75 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8165

Phân loại (DDC): 572.870712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về năng lực hợp tác và trò chơi học tập trong dạy học. Phân tích nội dung chương Nhiệm sắc thể - Sinh học 9. Xây dựng quy trình thiết kế trò chơi học tập, quy trình tổ chức trò chơi học tập trong dạy học. Thiết kế bộ trò chơi học tập trong chương Nhiệm sắc thể - Sinh học 9. Xây dựng bộ tiêu chí và bộ công cụ đánh giá năng lực hợp tác cho học sinh. Thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của đề tài.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Hằng Nga - TS

106. Lê, Thị Hà Trang.

Thiết kế và sử dụng các trò chơi trực tuyến trong dạy học phần Sinh vật và Môi trường - Sinh học 9/ Lê Thị Hà Trang: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 80 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8192

Phân loại (DDC): 570.712

*Tóm tắt : Nghiên cứu lí thuyết về ứng dụng công nghệ thông tin, các trò chơi trực tuyến trong dạy học, năng lực nhận thức khoa học tự nhiên. Điều tra thực trạng thiết kế và sử dụng các trò chơi trực tuyến để tổ chức dạy học Sinh học ở trường trung học cơ sở. Đề xuất quy trình thiết kế, sử dụng các trò chơi trực tuyến vận dụng trong dạy học phần Sinh vật và môi trường - Sinh học 9 nhằm phát triển năng lực nhận thức khoa học tự nhiên cho học sinh. Thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng giả thuyết.

Người hướng dẫn: Phan Thị Thanh Hội - PGS.TS

107. Nguyễn, Sông Thao.

Xác định và phân tích vai trò của nhóm gene mã hóa Protein vận chuyển đường Sucrose liên quan đến cơ chế đáp ứng điều kiện bất lợi ở loài diêm mạch (Chenopodium quinoa)/ Nguyễn Sông Thao: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Sinh học, Chuyên ngành: Sinh lí học thực nghiệm: 8420114 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 63 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8126

Phân loại (DDC): 570.724

*Tóm tắt : Xác định và định danh nhóm gene CqSWEET trong hệ gene của diêm mạch, từ đó xác định lượng gene, định danh, mã định danh và so sánh với các loài cây khác. Xây dựng sơ đồ hình cây, đặc trưng cấu trúc của nhóm protein CqSWEET, từ đó đánh giá dữ liệu của nhóm gene CqSWEET của cây diêm mạch.

Người hướng dẫn: Chu Đức Hà - TS%Trần Thị Thanh Huyền - PGS.TS

108. Nguyễn, Thị Ngọc Mai.

Tổ chức dạy học theo chủ đề chương Cảm ứng - Sinh học 11 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh/ Nguyễn Thị Ngọc Mai: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 156 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8363

Phân loại (DDC): 573.80712

*Tóm tắt : Nghiên cứu lí luận về năng lực giải quyết vấn đề, dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề, chủ đề, dạy học theo chủ đề. Điều tra thực trạng việc dạy học theo chủ đề và dạy học theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh. Xây dựng các chủ đề trong chương Cảm ứng - Sinh học 11 để tổ chức dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề; Quy trình tổ chức các hoạt động dạy học theo chủ đề phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Xây dựng bảng tiêu chí và bộ công cụ đánh giá năng lực giải quyết vấn đề. Thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm nghiệm, đánh giá kết quả, tính khả thi của việc ứng dụng đề tài vào thực tiễn.

Người hướng dẫn: Lê Đình Trung - PGS.TS%Đào Thị Sơn - TS

109. Phan, Thị Tuyết.

Vận dụng mô hình dạy học đảo ngược trong dạy học phần Tiến hóa - Sinh học 12 nhằm phát triển năng lực nhận thức sinh học cho học sinh/ Phan Thị Tuyết: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 119 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8364

Phân loại (DDC): 576.80712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn về dạy học theo mô hình "Dạy học đảo ngược" và năng lực nhận thức sinh học. Tổ chức dạy học các chủ đề trong phần Tiến hóa - Sinh học 12 nhằm phát triển năng lực nhận thức sinh học cho học sinh. Xác định cấu trúc năng lực nhận thức sinh học, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực nhận thức sinh học của học sinh. Thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi của giả thuyết đề ra.

Người hướng dẫn: Phan Thanh Hội - PGS.TS

110. Phạm, Thị Ngọc Diễm.

Nghiên cứu thành phần loài và phân bố ấu trùng, cá con ở vùng nước ven bờ Vườn Quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định/ Phạm Thị Ngọc Diễm: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Sinh học, Chuyên ngành: Động vật học: 8420103 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 82 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8236

Phân loại (DDC): 597.7

*Tóm tắt : Nghiên cứu thành phần ấu trùng, cá con các loài cá ở vùng nước ven bờ Vườn Quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định; Sự biến thiên các điều kiện vật lý của môi trường nước (nhiệt độ, độ mặn và độ đục) qua các điểm và các tháng thu mẫu tại khu vực nghiên cứu; Sự tác động và mối liên hệ giữa sự biến động các chỉ số vật lý của nước đến sự phân bố ấu trùng, cá con của các loài cá theo không gian và thời gian.

Người hướng dẫn: Trần Đức Hậu - PGS.TS%Trần Trung Thành - TS

610. Y HỌC VÀ SỨC KHỎE

111. Ngô, Duy Đông.

Biện pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội/ Ngô Duy Đông: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Giáo dục thể chất: 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 94 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8096

Phân loại (DDC): 613.71

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn lựa chọn các biện pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Lựa chọn biện pháp phát triển, tổ chức thực nghiệm, đánh giá hiệu quả các biện pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người hướng dẫn: Trần Văn Khôi - TS

620. KỸ THUẬT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG...

112. Bùi, Việt An.

Dạy học nghề điện công nghiệp trình độ cao đẳng theo hướng tăng cường tổ chức hoạt động học của sinh viên/ Bùi Việt An: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Kỹ thuật Công nghiệp: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 89 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8157

Phân loại (DDC): 621.30711

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về dạy học nghề điện công nghiệp trình độ cao đẳng theo định hướng tăng cường tổ chức hoạt động học nhằm phát triển năng lực tự học của sinh viên. Đề xuất biện pháp, kiểm nghiệm, đánh giá biện pháp dạy học nghề điện công nghiệp trình độ cao đẳng theo định hướng tăng cường tổ chức hoạt động học nhằm phát triển năng lực tự học của sinh viên.

Người hướng dẫn: Nguyễn Văn Khôi - PGS.TS

113. Đoàn, Thị Mơ.

Dạy học Công nghệ 6 theo chủ đề nhằm phát triển năng lực công nghệ/ Đoàn Thị Mơ: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Kỹ thuật công nghiệp: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 91 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8357

Phân loại (DDC): 620.0712

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về xây dựng chủ đề dạy học Công nghệ 6 theo định hướng phát triển năng lực công nghệ; Đề xuất quy trình xây dựng chủ đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực công nghệ. Xây dựng một số chủ đề dạy học Công nghệ 6 theo định hướng phát triển năng lực công nghệ, định hướng tổ chức dạy học chủ đề Công nghệ 6. Tiến hành thực nghiệm sư phạm dạy học Công nghệ 6 với các chủ đề đã được xây dựng tại trường Trung học cơ sở Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người hướng dẫn: Nhữ Thị Việt Hoa - TS

630. NÔNG NGHIỆP

114. Vũ, Thị Bắc.

Chuyển đổi nông nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh/ Vũ Thị Bắc: Luận án Tiến sĩ Địa lí, Chuyên ngành: Địa lí học: 9310501 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 162 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8135

Phân loại (DDC): 630.959779

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lý luận và thực tiễn về chuyển đổi nông nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi nông nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh. Thực trạng, định hướng và giải pháp chuyển đổi nông nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh.

Người hướng dẫn: Nguyễn Việt Thịnh - GS.TS%Đặng Văn Phan - PGS.TS

670. CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

115. Hà, Đức Ngọc.

Dạy học với các công nghệ mới nổi trong giáo dục nghề nghiệp Việt Nam/ Hà Đức Ngọc: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Kỹ thuật Công nghiệp: 9140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 193 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8136

Phân loại (DDC): 670.712

*Tóm tắt : Tổng quan các nghiên cứu về dạy học với các công nghệ mới nổi, cơ sở lý luận về dạy học với các công nghệ mới nổi. Thực trạng và thiết kế dạy học với các công nghệ mới nổi trong giáo dục nghề nghiệp Việt Nam. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Lê Huy Hoàng - PGS.TS%Vũ Xuân Hùng - TS

116. Lê, Thị Vân Anh.

Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo mặt nạ truyền thống ở một số Câu lạc bộ Mỹ thuật trên địa bàn Hà Nội/ Lê Thị Vân Anh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 87 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8308

Phân loại (DDC): 707

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo mặt nạ truyền thống. Thực trạng và đề xuất một số biện pháp thiết kế và thực nghiệm sáng tạo mặt nạ truyền thống tại câu lạc bộ mỹ thuật trên địa bàn Hà Nội.

Người hướng dẫn: Trang Thanh Hiền - PGS.TS

117. Nguyễn, Hữu Chiến.

Dạy học mỹ thuật ứng dụng đáp ứng chương trình môn Mỹ thuật năm 2018 cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn huyện Phúc Thọ, Hà Nội/ Nguyễn Hữu Chiến: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 72 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8309

Phân loại (DDC): 707.1259731

*Tóm tắt : Tổng quan giá trị và thực tế dạy học mỹ thuật ứng dụng. Biện pháp dạy học mỹ thuật ứng dụng theo chương trình mỹ thuật 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Lê Văn Tạo - PGS.TS

118. Nguyễn, Thị Thanh.

Thiết kế và tổ chức trò chơi trong dạy học mỹ thuật ở một số trường tiểu học ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội/ Nguyễn Thị Thanh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 68 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8307

Phân loại (DDC): 707.1259731

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học mỹ thuật thông qua trò chơi. Thực trạng, biện pháp thiết kế, tổ chức thực hiện dạy học bằng trò chơi trong môn Mỹ thuật tại các trường tiểu học ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội.

Người hướng dẫn: Phạm Văn Tuyền - TS

119. Đào, Cẩm Lai.

Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học chủ đề "Văn bản báo chí" ở lớp 11/ Đào Cẩm Lai: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 150 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8360

Phân loại (DDC): 807.12

*Tóm tắt : Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về dạy học tích hợp, hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học phổ thông, văn bản và việc dạy học văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí, khả năng xây dựng chủ đề "Văn bản báo chí" theo định hướng tích hợp giáo dục. Thiết kế, tổ chức dạy học chủ đề văn bản báo chí theo định hướng tích hợp gắn với nội dung hướng nghiệp. Thực nghiệm sư phạm để kiểm tra tính khả thi của đề tài.

Người hướng dẫn: Trịnh Thị Lan - PGS.TS

120. Hà, Thị Lan.

Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 9 theo hướng phân hóa/ Hà Thị Lan: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn & Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 108 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8114

Phân loại (DDC): 807.12

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 9 theo hướng phân hóa. Tổ chức dạy học rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 9 theo hướng phân hóa. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Nguyễn Quang Ninh - PGS.TS

121. Hoàng, Hải Yến.

Thế giới cổ tích trong tập truyện Chiếc tráp bằng đá khổng tước của P. Bazov/ Hoàng Hải Yến: Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Chuyên ngành: Văn học nước ngoài: 8220242 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 88 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8250

Phân loại (DDC): 891.734

*Tóm tắt : Nghiên cứu thế giới truyện cổ tích, thế giới nhân vật, cách tổ chức không gian và thời gian trong tập truyện Chiếc tráp bằng đá khổng tước. Nhấn mạnh vai trò và chức năng thế loại của truyện cổ tích đối với việc hình thành và phát triển cốt truyện, qua đó khẳng định sự độc đáo, hấp dẫn của tập truyện Chiếc tráp bằng đá khổng tước.

Người hướng dẫn: Đỗ Hải Phong - PGS.TS

122. Hoàng, Thị Hà Thu.

Xây dựng và triển khai chủ đề "Truyện ngắn hiện đại Việt Nam" trong dạy học ngữ văn cho học sinh lớp 9/ Hoàng Thị Hà Thu: Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Văn và tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 130 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8162

Phân loại (DDC): 895.922334

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của xây dựng và triển khai chủ đề "Truyện ngắn hiện đại Việt Nam" trong dạy học ngữ văn cho học sinh lớp 9 theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng và triển khai chủ đề "Truyện ngắn hiện đại Việt Nam" trong dạy học ngữ văn cho học sinh lớp 9. Thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của đề tài.

Người hướng dẫn: Phan Thị Hồng Xuân - PGS.TS

123. Hoàng, Thu Ngân.

Hoạt động trải nghiệm trong dạy học thơ hiện đại Việt Nam ở lớp 9/ Hoàng Thu Ngân: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 119 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8176

Phân loại (DDC): 807.12

*Tóm tắt : Nghiên cứu quan niệm, mục tiêu, đặc điểm của hoạt động trải nghiệm; Ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng; đặc điểm nhận thức, hứng thú của học sinh lớp 9 liên quan đến việc học phần thơ hiện đại Việt Nam. Khảo sát, đánh giá thực tiễn, đề xuất cách thức tổ chức một số hoạt động trải nghiệm dạy học phần thơ hiện đại Việt Nam ở lớp 9 gắn với hoạt động trải nghiệm trong quá trình dạy học phần thơ hiện đại Việt Nam ở lớp 9. Tiến hành thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất.

Người hướng dẫn: Trương Thị Bích - PGS.TS

124. Lâm, Thị Thảo.

Cảm thức hiện sinh trong tiểu thuyết của Uông Triều/ Lâm Thị Thảo: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn, Chuyên ngành: Lí luận văn học: 8220120 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 93 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8149

Phân loại (DDC): 895.92234

*Tóm tắt : Khái quát về chủ nghĩa hiện sinh, sự biểu hiện của cảm thức hiện sinh trong văn học Việt Nam. Cảm quan về hiện thực, cảm quan về con người mang màu sắc hiện sinh trong tiểu thuyết của Uông Triều.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Hải Phương - TS

125. Lê, Minh Thư.

Sử dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 12/ Lê Minh Thư: Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 145 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8163

Phân loại (DDC): 895.922334

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn việc sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 12. Đề xuất sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 12. Thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi, hiệu quả của đề tài.

Người hướng dẫn: Phan Thị Hồng Xuân - PGS.TS

126. Mạc, Thu Trang.

Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930-1945 ở lớp 11/ Mạc Thu Trang: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 164 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8174

Phân loại (DDC): 807.12

*Tóm tắt : Nghiên cứu lí luận cơ bản về dạy học hợp tác, tìm hiểu thực trạng sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930-1945 ở lớp 11. Đề xuất, xây dựng cách sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930-1945 ở lớp 11. Thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các đề xuất.

Người hướng dẫn: Lê Thị Minh Nguyệt - TS

127. Nguyễn, Hà My.

Diễn ngôn về chiến tranh trong tiểu thuyết Tiền đồn của Thế Uyên/ Nguyễn Hà My: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn, Chuyên ngành: Văn học Việt Nam: 8220121 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 97 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8111

Phân loại (DDC): 895.922334

*Tóm tắt : Tổng hợp các quan niệm về lí thuyết diễn ngôn và lí thuyết diễn ngôn của M. Foucault. Khảo sát văn bản Tiền đồn, xác lập cặp nhị phân cơ bản trong diễn ngôn về chiến tranh của Thế Uyên, coi đó là cơ sở cho việc phân tích, giải mã tác phẩm. Căn cứ vào tính chất liên ngành để thấy được ảnh hưởng của những học thuyết đương thời trong sáng tác văn chương nghệ thuật.

Người hướng dẫn: Trần Văn Toàn - PGS.TS

128. Nguyễn, Ngọc Thùy Linh.

Kiểu nhân vật hung thủ trong bộ tiểu thuyết trinh thám Pháp Y Tàn Minh/ Nguyễn Ngọc Thùy Linh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn, Chuyên ngành: Văn học nước ngoài: 8220242 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 93 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8203

Phân loại (DDC): 895.136

*Tóm tắt : Đưa ra khái niệm cơ bản về tiểu thuyết trinh thám pháp y, hệ thống nhân vật, khu biệt lại nhân vật hung thủ. Thống kê, phân loại, đánh giá các nhân vật hung thủ trong tiểu thuyết Tàn Minh, định dạng kiểu nhân vật hung thủ theo quan điểm nghệ thuật. Đi sâu phân tích đặc điểm các kiểu nhân vật hung thủ chính trong bộ tiểu thuyết trinh thám pháp y Tàn Minh: Kiểu hung thủ giết người hàng loạt, kiểu hung thủ giết người tập thể.

Người hướng dẫn: Trần Thị Thu Hương - TS

129. Nguyễn, Thị Phương Loan.

Truyện giả tưởng của Phan Hồn Nhiên/ Nguyễn Thị Phương Loan: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Văn học hiện đại: 8220121 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 102 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8310

Phân loại (DDC): 895.92234

*Tóm tắt : Trình bày những khái niệm cơ bản về truyện giả tưởng trong văn học Việt Nam đương đại. Trên cơ sở đó luận văn đi sâu nghiên cứu, nhận diện và làm rõ đặc điểm truyện giả tưởng của Phan Hồn Nhiên từ góc nhìn nội dung và nghệ thuật viết truyện.

Người hướng dẫn: Trần Hạnh Mai - TS

130. Nguyễn, Thị Tâm.

Xây dựng và triển khai chủ đề "Truyện ngắn hiện đại Việt Nam" trong dạy học Ngữ văn cho học sinh lớp 11/ Nguyễn Thị Tâm: Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Văn và tiếng Việtk: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 143 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8161

Phân loại (DDC): 895.92234

*Tóm tắt : Tìm hiểu cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn của việc xây dựng, triển khai chủ đề "Truyện ngắn hiện đại Việt Nam" trong dạy học Ngữ văn cho học sinh lớp 11. Đề xuất các yêu cầu, biện pháp, xây dựng, triển khai chủ đề "Truyện ngắn hiện đại Việt Nam" trong dạy học Ngữ văn cho học sinh lớp 11. Tiến hành thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi, hiệu quả của đề tài nghiên cứu.

Người hướng dẫn: Phan Thị Hồng Xuân - PGS.TS

131. Nguyễn, Thu Hà.

Bột mì vĩnh cửu của A. Belyaev từ đặc trưng thể loại/ Nguyễn Thu Hà: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ văn, Chuyên ngành: Văn học nước ngoài: 8220242 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 90 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8253

Phân loại (DDC): 891.733

*Tóm tắt : Làm sáng rõ đặc trưng nhân vật trong "Bột mì vĩnh cửu" của A. Belyaev. Xác định cốt truyện, kiểu không gian - thời gian trong tác phẩm.

Người hướng dẫn: Thành Đức Hồng Hà - PGS.TS

132. Phùng, Thị Việt Nga.

Dạy học làm văn nghị luận về thơ trữ tình ở lớp 11 theo định hướng phân hóa/ Phùng Thị Việt Nga: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 145 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8359

Phân loại (DDC): 807.12

*Tóm tắt : Nghiên cứu lí luận dạy học phân hóa, dạy học làm văn nghị luận về thơ trữ tình, khảo sát thực tiễn dạy làm văn nghị luận lớp 11 theo chương trình hiện hành. Lựa chọn cách thức tổ chức dạy học phân hóa nội dung nghị luận thơ trữ tình ở lớp 11 theo định hướng phát huy năng lực, hình thành phẩm chất người học. Thực nghiệm sư phạm đánh giá tính khả thi, hiệu quả của những đề xuất của luận văn.

Người hướng dẫn: Trịnh Thị Lan - PGS.TS

133. Tạ, Thị Trang Nhung.

"Những tiếng nói" trong tác phẩm của Svetlana Alexievich/ Tạ Thị Trang Nhung: Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Chuyên ngành: Văn học nước ngoài: 8220242 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 79 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8171

Phân loại (DDC): 891.73

*Tóm tắt : Làm sáng rõ lời chất vấn của phụ nữ về chiến tranh qua Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ, lời phản kháng của sự sống trong Lời cầu nguyện Chernobyl. Làm sáng rõ nguyên tắc trần thuật qua hai tác phẩm trên.

Người hướng dẫn: Thành Đức Hồng Hà - PGS.TS

134. Thân, Thị Thu Hiền.

Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945-1975 ở lớp 12/ Thân Thị Thu Hiền: Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 134 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8173

Phân loại (DDC): 895.922334

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở khoa học của việc xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945-1975 ở lớp 12. Tổ chức dạy học truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945-1975 ở lớp 12 bằng hồ sơ học tập. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Lê Thị Minh Nguyệt - TS

135. Triệu, Thị Minh Thanh.

Thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn của V. Nabokov/ Triệu Thị Minh Thanh: Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Chuyên ngành: Văn học nước ngoài: 8220242 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 119 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8249

Phân loại (DDC): 891.734

*Tóm tắt : Xác định cụ thể những hình dung, đặc điểm, cách tổ chức không gian, thời gian về thế giới nhân vật trong các sáng tác truyện ngắn của V. Nabokov. Từ đó đưa ra những đánh giá khái quát về loại nhân vật phổ biến, giá trị của những hình dung đối với việc tạo lập thế giới nghệ thuật trong các sáng tác truyện ngắn của V. Nabokov.

Người hướng dẫn: Đỗ Hải Phong - PGS.TS

136. Võ, Mai Linh.

Dạy học truyện ngắn hiện thực 1930-1945 cho học sinh lớp 11 theo mô hình chuyển giao kỹ năng đọc/ Võ Mai Linh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 146 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8358

Phân loại (DDC): 807.12

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lí luận liên quan đến luận văn: đặc trưng của thể loại truyện ngắn nói chung và truyện ngắn hiện thực 1930-1945 nói riêng; chương trình dạy học hiện hành, những đổi mới trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 làm căn cứ để xác lập hệ quy chiếu về chuẩn đầu ra đối với học sinh trong dạy đọc hiểu văn bản. Khảo sát thực tiễn, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng lực đọc hiểu truyện ngắn 1930-1945 cho học sinh lớp 11. Tiến hành thực nghiệm sư phạm tại trường Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành trên địa bàn Hà Nội.

Người hướng dẫn: Đoàn Thị Thanh Huyền - TS

137. Vũ, Thị Nga.

Dạy học kĩ hiện đại Việt Nam ở lớp 12 theo quan điểm tích hợp/ Vũ Thị Nga: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Văn và Tiếng Việt: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 125 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8361

Phân loại (DDC): 807.12

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn của dạy học chủ đề theo quan điểm tích hợp, xây dựng chủ đề, cách thức tổ chức dạy học chủ đề qua hai văn bản kí "Người lái đò sông Đà" và "Ai đặt tên cho dòng sông" ở lớp 12 nhằm phát triển năng lực học sinh. Thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi, hiệu quả của đề xuất trong đề tài nghiên cứu.

Người hướng dẫn: Trịnh Thị Lan - PGS.TS

138. Đinh, Thị Quỳnh.

Thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề môn Lịch sử và Địa lí lớp 7 ở trường THCS (chương trình 2018)/ Đinh Thị Quỳnh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 129 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8426

Phân loại (DDC): 907.12

*Tóm tắt : Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn của việc thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề môn Lịch sử và Địa lí lớp 7 ở trường trung học cơ sở. Thiết kế chủ đề môn Lịch sử và Địa lí lớp 7 ở trường THCS. Đề xuất một số biện pháp tổ chức dạy học chủ đề môn Lịch sử và Địa lí lớp 7, thực nghiệm sư phạm kiểm chứng tính khả thi và ý nghĩa của đề tài.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Thế Bình - PGS.TS

139. Nguyễn, Khánh Ly.

Sử dụng Infographic nhằm hệ thống hóa kiến thức cho học sinh trong dạy học lịch sử thế giới (thế kỉ XVI-XVIII) ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội/ Nguyễn Khánh Ly: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 114 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8425

Phân loại (DDC): 930.0712

*Tóm tắt : Tìm hiểu lí luận về phương pháp dạy học lịch sử, lý luận về Infographic, hệ thống hóa kiến thức trong dạy học lịch sử. Khảo sát, điều tra thực tiễn việc dạy học lịch sử và sử dụng Infographic ở một số trường phổ thông thuộc Đồng bằng Bắc Bộ. Tìm hiểu chương trình lịch sử thế giới (thế kỉ XVI-XVIII) để thiết kế Infographic nhằm hệ thống hóa kiến thức cho học sinh trong dạy học lịch sử. Đề xuất một số biện pháp sử dụng Infographic nhằm hệ thống hóa kiến thức cho học sinh trong dạy học lịch sử thế giới (thế kỉ XVI-XVIII). Thực nghiệm sư phạm để kiểm định tính khả thi và rút ra quyết định.

Người hướng dẫn: Nguyễn Mạnh Hương - PGS.TS

140. Nguyễn, Phương Thúy.

Một số cải cách của chính quyền thuộc địa Pháp ở Việt Nam dưới thời chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp (1936-1939)/ Nguyễn Phương Thúy: Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam: 8140101 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 90 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8125

Phân loại (DDC): 959.703

*Tóm tắt : Phân tích những yếu tố tác động tới chính sách và biện pháp cải cách của chính quyền thuộc địa Pháp ở Việt Nam trong giai đoạn cầm quyền của Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp. Phân tích quá trình thực hiện và nội dung những cải cách của chính quyền thuộc địa Pháp ở Việt Nam. Đánh giá vai trò và tác động của các cuộc cải cách của chính quyền thuộc địa Pháp ở Việt Nam dưới thời Mặt trận Nhân dân Pháp đối với Việt Nam trong giai đoạn 1936-1939.

Người hướng dẫn: Trần Xuân Trí - TS

141. Phạm, Thị Thanh.

Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học lịch sử Việt Nam (thế kỉ X-XV) ở trường trung học phổ thông/ Phạm Thị Thanh: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 103 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8373

Phân loại (DDC): 959.7020712

*Tóm tắt : Nghiên cứu tài liệu tâm lí, giáo dục học, giáo dục lịch sử có liên quan đến đề tài. Khảo sát thực trạng thiết kế, sử dụng phiếu học tập trong dạy học lịch sử ở một số trường trung học phổ thông tỉnh Hà Nam. Tìm hiểu chương trình lịch sử hiện nay, phần Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV, xác định nội dung kiến thức có thể sử dụng phiếu học tập trong dạy học. Đề xuất quy trình thiết kế, biện pháp hướng dẫn học sinh sử dụng phiếu học tập trong dạy học lịch sử nhằm nâng cao chất lượng môn học ở trường trung học phổ thông tỉnh Hà Nam. Tiến hành thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng các đề xuất về quy trình thiết kế và biện pháp sử dụng phiếu học tập, rút ra kết luận, khẳng định tính khả thi của đề tài.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Bích - TS

142. Trần, Thị Hải Lê.

Đổi mới sử dụng di tích lịch sử ở địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1945 ở trường trung học phổ thông tỉnh Thừa Thiên Huế/ Trần Thị Hải Lê: Luận án Tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn lịch sử: 9140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 180 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8138

Phân loại (DDC): 959.7040712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn về vấn đề đổi mới sử dụng di tích lịch sử ở địa phương trong dạy học lịch sử ở trường THPT. Giải pháp đổi mới sử dụng di tích lịch sử ở địa phương trong dạy học Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1945 ở trường THPT tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Bích - TS%Nguyễn Thành Nhân - PGS.TS

910. ĐỊA LÝ

143. Đặng, Hoàng Huy.

Tổ chức dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực/ Đặng Hoàng Huy: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 . - 121 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8122

Phân loại (DDC): 910.712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc tổ chức dạy học phát triển năng lực học sinh trong dạy học Địa lí 10 ở trường THPT. Quy trình và biện pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực học sinh trong dạy học Địa lí 10 ở trường THPT. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Kiều Văn Hoan - PGS.TS

144. Đỗ, Thị Thu Hà.

Sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực/ Đỗ Thị Thu Hà: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 137 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8112

Phân loại (DDC): 910.712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Quy trình và biện pháp sử dụng kênh hình trong dạy học Địa lí 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Ngô Thị Hải Yến - PGS.TS

145. Nguyễn, Diệu Ly.

Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh trong dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông/ Nguyễn Diệu Ly: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 110 tr.

Kí hiệu kho: V-LA2/8123

Phân loại (DDC): 910.712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận, thực tiễn và đề xuất biện pháp phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cho học sinh trong dạy học Địa lí ở trường THPT. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Ngô Thị Hải Yến - PGS.TS

146. Nguyễn, Thị Nhung.

Tích cực hóa hoạt động học tập của học viên trong dạy học Địa lí 12 ở trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên/ Nguyễn Thị Nhung: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 96 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8113

Phân loại (DDC): 910.712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc tích cực hóa hoạt động học tập của học viên trong dạy học Địa lí 12 ở trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Đề xuất biện pháp tích cực hóa hoạt động học tập của học viên trong dạy học Địa lí 12 ở trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Ngô Thị Hải Yến - PGS.TS

147. Phan, Ngọc Thảo.

Tổ chức dạy học khám phá trong môn Địa lí 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực/ Phan Ngọc Thảo: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 157 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8118

Phân loại (DDC): 910.7

*Tóm tắt : Nghiên cứu cơ sở lí luận, thực tiễn của việc tổ chức dạy học khám phá trong môn Địa lí lớp 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Xác định các nguyên tắc, yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học khám phá trong môn Địa lí lớp 11 trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Vận dụng quy trình 5E trong dạy học khám phá trong môn Địa lí lớp 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Đề ra biện pháp tổ chức, thiết kế dạy học khám phá trong môn Địa lí lớp 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực.

Người hướng dẫn: Đặng Văn Đức - PGS.TS

148. Trần, Thị Thu Hằng.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học Địa lí 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực/ Trần Thị Thu Hằng: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 120 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8117

Phân loại (DDC): 910.712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học Địa lí 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Quy trình và biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học Địa lí 11 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Kiều Văn Hoan - PGS.TS

149. Trịnh, Thị Trang.

Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong môn Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực/ Trịnh Thị Trang: Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí: 8140111 . - H.: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2021 .- 99 tr. + phụ lục

Kí hiệu kho: V-LA2/8116

Phân loại (DDC): 910.712

*Tóm tắt : Khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong môn Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Quy trình và biện pháp vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong môn Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông theo hướng phát triển năng lực. Thực nghiệm sư phạm.

Người hướng dẫn: Kiều Văn Hoan - PGS.TS